

*Ghi chú: Nội dung dưới đây là bài phân tích được đăng trên Tạp chí “Cửa sổ phương Nam”, về những bước chuyển của nền ngoại giao Trung Quốc từ khi thành lập nước cho tới nay. Bài viết được dịch sang tiếng Việt nhằm mục đích cung cấp thông tin và tư liệu nghiên cứu cho độc giả. Do đó, không thể hiện quan điểm của website nghiencuubiendong.vn hay quan điểm của Việt Nam.*

---

### **Bước chuyển nền ngoại giao Trung Quốc trong thời đại hiện nay**

Kể từ khi Tập Cận Bình lên lãnh đạo đất nước đến nay, nền ngoại giao Trung Quốc đã trải qua một sự thay đổi lớn, thể hiện rõ đặc điểm ngoại giao nước lớn. “Vành đai và Con đường”, Ngân hàng Đầu tư Cơ sở Hạ tầng Châu Á, Ngân hàng Phát triển mới BRICS..., đều là những sáng kiến quan trọng của Trung Quốc. Khởi nguồn của ngoại giao Trung Quốc xét theo nghĩa hiện đại là để ứng phó với khủng hoảng. Năm 1861, Chính quyền nhà Thanh lập ra Tổng lý nha môn (tương đương Bộ Ngoại giao hiện nay), bắt đầu kết giao với thế giới bên ngoài theo phương thức phi truyền thống, ở mức độ rất lớn là do những tác động của bên ngoài. Đó là một thời đại của những thay đổi lớn. Trong một thời gian tương đối dài sau đó, một Trung Quốc yếu đuối vẫn chưa thể thoát khỏi màu sắc ứng phó với khủng hoảng về mặt ngoại giao. Năm 1949, sau khi hoàn toàn độc lập dân tộc về mặt ý nghĩa, việc tiếp theo là làm thế nào xử lý vấn đề “lá chắn” của thế giới phương Tây đối với Trung Quốc; cộng thêm mâu thuẫn trong phe xã hội chủ nghĩa sau đó, không gian cho ngoại giao Trung Quốc để chủ động phát huy vai trò của mình là không lớn.

Năm 1978 là một thời điểm quan trọng. Đó là năm khởi động cải cách mở cửa, ngoại giao Trung Quốc cũng bắt đầu trải qua sự thay đổi lớn. Quan niệm chính của ngoại giao Trung Quốc từ đó về sau không còn là để ứng phó khủng hoảng, đồng thời cũng hoàn toàn mất đi sắc thái của “ngoại giao cách mạng”. Ngoại giao phục vụ cho phát triển kinh tế trong nước là chủ đề chính của ngoại giao Trung Quốc thời kỳ này. Sau 40 năm cải cách mở cửa, sức mạnh tổng hợp quốc gia và sức ảnh hưởng quốc tế của Trung Quốc tăng mạnh, ngoại giao Trung Quốc một lần nữa đứng ở ngưỡng cửa lịch sử của sự chuyển mình. Đây lại là một thời đại cải cách lớn, ngoại giao nước lớn đặc sắc Trung Quốc theo đó đã xuất hiện.

#### ***Ưu tiên kinh tế***

Sự thay đổi và không thay đổi của ngoại giao Trung Quốc luôn có quan hệ mật thiết với tình hình quốc tế và nhận thức đối với tình hình quốc tế. Tháng 10/1970, Trung Quốc khôi phục vị trí hợp pháp ở Liên hợp quốc. Bối cảnh lớn dẫn đến sự biến đổi đó là tình hình quốc tế lúc đó có sự thay đổi.

Do xung đột đảo Trân Bảo (Damansky, tiếng Hán là 珍宝岛) giữa Trung Quốc và Liên Xô vào tháng 3/1969, Kissinger đã bí mật thăm Trung Quốc vào tháng 7/1971, từ đó, ngoại giao Trung Quốc bắt đầu chuyển sang “liên minh với Mỹ chống lại Liên Xô”. Sự điều chỉnh này được dựa trên những tính toán chiến lược, nhưng vẫn chưa phải là sự thay đổi thực sự. Sau khi khôi phục vị trí hợp pháp ở Liên hợp quốc, Trung Quốc không tham gia các tổ chức quốc tế như Ngân hàng thế giới (WB), Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF), Hiệp định chung về thuế quan và thương mại (GATT)... Xét ở mức độ nào đó, Trung Quốc lúc bấy giờ vẫn chưa chuẩn bị sẵn sàng cho việc gia nhập cộng đồng quốc tế.

Sự thay đổi thật sự xuất hiện vào năm 1978. Hội nghị Trung ương 3 khóa XI tổ chức vào cuối năm đó đã xác lập chính sách lấy xây dựng kinh tế làm trung tâm. Bên cạnh đó, ngoại giao Trung Quốc cũng bắt đầu có những điều chỉnh lớn. Trong năm này, sự kiện nổi bật nhất trong điều chỉnh ngoại giao của Trung Quốc là ký kết “Hiệp ước hòa bình hữu nghị Trung-Nhật”, cũng như Trung Quốc và Mỹ tuyên bố thiết lập quan hệ ngoại giao. Trước đó, Trung Quốc đã thiết lập quan hệ ngoại giao với các nước Tây Âu. Không lấy sự khác biệt về ý thức hệ để xử lý quan hệ giữa các nước có thể được xem là một thay đổi lớn của ngoại giao Trung Quốc. Ngoại giao là sự nối dài của các vấn đề nội bộ, vấn đề nội bộ lớn nhất của Trung Quốc thời kỳ đầu cải cách mở cửa chính là phát triển kinh tế. Tháng 1/1980, Đặng Tiểu Bình trong một bài phát biểu đã chỉ rõ: “Hiện nay cần phải biết kiềm chế, ngoại trừ xảy ra chiến tranh quy mô lớn, phải quán triệt xuyên suốt việc thực hiện lấy xây dựng kinh tế làm trung tâm, mọi thứ đều phải xoay quanh mục tiêu này, không được để có bất cứ sự can thiệp nào”. Sự xác định của Đặng Tiểu Bình lúc đó đối với ngoại giao Trung Quốc là: “Nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của công tác đối ngoại là tranh thủ hòa bình phục vụ cho việc xây dựng hiện đại hóa xã hội chủ nghĩa”. Cách xác định như vậy vừa là sự suy ngẫm lại lịch sử, vừa là sự quyết đoán chiến lược dựa trên thực tế.

Trung Quốc trước tiên mở cửa với phương Tây do họ có vốn, công nghệ và kinh nghiệm quản lý cần cho sự phát triển kinh tế của đất nước. Sau khi cải cách mở cửa, hợp tác kinh tế thương mại giữa Trung Quốc với Mỹ và Tây Âu tiến nhanh vào quỹ đạo; ngoại giao Trung Quốc cũng bước vào thời kỳ linh hoạt, lãnh đạo đi thăm các nước phương Tây thường có các phái đoàn kinh tế thương mại tháp tùng. Năm 1978, kim ngạch thương mại giữa Trung Quốc với Mỹ và Tây Âu lần lượt đạt khoảng 1 tỷ USD và 2 tỷ USD, năm 1989 tăng lên 12,2 tỷ USD và 23,5 tỷ USD, tăng bình quân 10 lần, cùng thời kỳ đó, tổng kim ngạch ngoại thương của Trung Quốc tăng từ khoảng 20 tỷ USD lên 115 tỷ USD, chỉ tăng khoảng 5 lần. Chiến tranh Lạnh kết thúc, tình hình quốc tế một lần nữa có sự thay đổi lớn. Nhưng trong bối cảnh biến động lớn đó, ngoại giao Trung Quốc đã thể hiện rõ tính liên tục mạnh mẽ. Đặng Tiểu Bình đưa ra phương châm ngoại giao “Lặng lẽ quan sát, giữ

vững trận địa, bình tĩnh ứng phó”, tiếp tục nhân mạnh việc tách biệt giữa ý thức hệ và quan hệ quốc gia. Sau đó, kiên trì “hòa bình và phát triển” vẫn là chủ đề thời đại. Đồng thời với việc nỗ lực phá vỡ sự cô lập về chính trị của phương Tây, Trung Quốc cũng tranh thủ không để sự khác biệt về chính trị tác động đến hợp tác kinh tế-thương mại. Sau khi tốc độ tăng trưởng thương mại giữa Trung Quốc với một số nước như Mỹ, châu Âu, Nhật Bản... chậm lại trong thời gian ngắn thì đã nhanh chóng phục hồi trở lại mức gần 10%.

Đặc điểm nổi bật hơn của ngoại giao Trung Quốc lúc đó không nằm ở sự liên tục, mà là mở rộng. Ngay sau khi Chiến tranh Lạnh vừa kết thúc, Trung Quốc đã khởi động ngoại giao láng giềng, điểm sáng lớn nhất chính là ngoại giao đối với Đông Nam Á. Năm 1991, Trung Quốc và các nước ASEAN bắt đầu tiến trình đối thoại, sau đó đã nhanh chóng chuyển sang đàm phán Khu thương mại tự do Trung Quốc - ASEAN. Từ năm 1991 đến năm 2001 là giai đoạn khởi động xây dựng khu thương mại tự do, kim ngạch thương mại song phương tăng 5 lần từ mức chưa đến 8 tỷ USD lên trên 40 tỷ USD. Cùng kỳ, tổng kim ngạch ngoại thương của Trung Quốc tăng khoảng 3,7 lần. Cục diện mức tăng trưởng thương mại của Trung Quốc và ASEAN cao hơn mức tăng trưởng chung của ngoại thương Trung Quốc tiếp tục kéo dài cho đến hiện nay.

Sự mở rộng không chỉ thể hiện ở phương diện kinh tế. Năm 1994 sau khi Diễn đàn khu vực ASEAN được thành lập, Trung Quốc đã tích cực tham gia các hoạt động liên quan. Trong hợp tác ngoại giao với ASEAN, Trung Quốc lần đầu tiên đưa ra quan điểm an ninh mới với nội dung cốt lõi là tin tưởng lẫn nhau, cùng có lợi, bình đẳng và hợp tác. Dưới sự khởi xướng của Trung Quốc, năm 1996, Nhóm Thượng Hải 5 – tiền thân của Tổ chức hợp tác Thượng Hải - được thành lập, đây cũng là một điểm sáng khác trong ngoại giao láng giềng của Trung Quốc. Cuối những năm 1990, Trung Quốc không những tham gia phần lớn các tổ chức quốc tế, mà còn hoạt động sôi nổi hơn trên vũ đài ngoại giao đa phương quốc tế. Trước khi bước vào thế kỷ 21, ngoại giao “ưu tiên kinh tế” của Trung Quốc đã thể hiện rõ cục diện toàn diện, đa chiều.

### ***Khám phá chuyển đổi mô hình***

Một hiện tượng mới trong đời sống chính trị quốc tế 10 năm cuối thế kỷ 20 là các nước phương Tây do Mỹ đứng đầu theo đuổi chủ nghĩa can dự mới. Chiến tranh Kosovo năm 1999 có thể nói là một ví dụ cực đoan cho sự can dự của phương Tây. Năm 1996, việc Mỹ can thiệp vào cuộc khủng hoảng Eo biển Đài Loan chính là một ví dụ của việc dùng chủ nghĩa can dự mới trực tiếp áp sát Trung Quốc. Sau sự kiện 11/9/2001, trọng tâm chiến lược của Mỹ chuyển sang chống khủng bố. Chính quyền Bush từng xem Trung Quốc là đối thủ cạnh tranh chiến lược, chuyển sang gọi Trung Quốc là “đối tác quan trọng của liên minh chống khủng bố toàn cầu”. Cùng tháng 10 năm đó, Trung Quốc và Mỹ đạt được

nhận thức chung về “quan hệ hợp tác mang tính xây dựng”. Đến cuối năm 2001, Trung Quốc gia nhập Tổ chức thương mại thế giới (WTO).

Đầu thế kỷ 21, dựa trên phán đoán đối với tình hình quốc tế, Trung Quốc nhận định đất nước đang đón nhận “thời kỳ cơ hội chiến lược quan trọng chưa từng có”. Do đó, ngoại giao Trung Quốc bắt đầu vượt qua chiều hướng kinh tế đơn nhất, nội hàm và ngoại diên đều được mở rộng. Năm 2000, Diễn đàn hợp tác Trung Quốc-châu Phi được thành lập, năm 2006 nâng cấp lên thành Hội nghị thượng đỉnh Trung Quốc-châu Phi. Năm 2001, sau khi Nhóm Thương Hải 5 được đổi tên thành Tổ chức hợp tác Thương Hải thì bắt đầu hợp tác trên nhiều lĩnh vực như chính trị, kinh tế thương mại, chống khủng bố... Năm 2003, Trung Quốc và ASEAN thiết lập quan hệ đối tác chiến lược, hợp tác song phương tiến nhanh vào quỹ đạo. Chủ động xây dựng sân chơi và tạo ra cơ hội chính là sự chuyển đổi mô hình của ngoại giao Trung Quốc.

Ngược lại, ngoại giao của Trung Quốc đối với các nước phát triển phương Tây lại tương đối tế nhị. Cùng với thực lực kinh tế của Trung Quốc tăng lên, sự nghi ngờ của các nước phương Tây như Mỹ, châu Âu... theo đó cũng tăng lên. Khái niệm hợp tác cùng thắng của Trung Quốc không phải lúc nào cũng nhận được sự hồi đáp bình đẳng của đối phương. Năm 2005, thương vụ Tổng công ty Dầu khí Hải dương Trung Quốc (CNOOC) mua lại Công ty dầu khí Unoco của Mỹ không thành do sự can thiệp chính trị của Chính quyền Bush. Đây là sự kiện có ý nghĩa tượng trưng trong chiến lược “đi ra bên ngoài” của Trung Quốc. Từ năm 2005, Liên minh châu Âu cũng bắt đầu gia tăng áp lực đối với Trung Quốc trong các vấn đề nhập siêu thương mại, tiêu chuẩn tiếp cận thị trường, quyền sở hữu trí tuệ..., thể hiện rõ nhân tố mang tính cạnh tranh trong quan hệ kinh tế thương mại với Trung Quốc.

Cuộc khủng hoảng tài chính năm 2008 ở mức độ rất lớn đã phóng đại sự hoài nghi của phương Tây, đặc biệt là Mỹ đối với Trung Quốc. Sự hoài nghi này nhanh chóng diễn biến thành phản ứng ngoại giao. Tháng 7/2010, trong thời gian tham dự Hội nghị Ngoại trưởng Diễn đàn khu vực ASEAN, Ngoại trưởng Mỹ Hillary Clinton tuyên bố vấn đề Biển Đông (Trung Quốc gọi là biển Nam Hải) liên quan đến lợi ích quốc gia của Mỹ, tranh chấp Biển Đông do đó nóng lên. Tháng 11/2011, trong thời gian ở thăm Australia, Tổng thống Mỹ Barack Obama đã chính thức đưa ra chiến lược “quay trở lại Châu Á - Thái Bình Dương” (sau này đổi thành “tái cân bằng Châu Á - Thái Bình Dương”). Phản ứng ngoại giao nâng cấp lên thành sự sắp đặt chiến lược, Mỹ dẫn đầu trong việc đưa yếu tố cạnh tranh chiến lược vào quan hệ Trung - Mỹ.

Tháng 9/2011, Văn phòng báo chí Quốc vụ viện Trung Quốc công bố “Sách Trắng về phát triển hòa bình”, nhấn mạnh “Trung Quốc sẽ kiên định đi theo con đường phát triển hòa bình, nỗ lực thực hiện phát triển hòa bình, phát triển mở cửa,

phát triển hợp tác, phát triển hài hòa”. Đây là lần đầu tiên Trung Quốc trực tiếp phản hồi sự lo lắng của thế giới bên ngoài đối với sự trỗi dậy của Trung Quốc bằng hình thức văn kiện chính phủ. Tháng 12/2012, báo cáo của Đại hội XVIII Đảng Cộng sản Trung Quốc một lần nữa nhắc lại “Trung Quốc sẽ tiếp tục giương cao ngọn cờ hòa bình, phát triển, hợp tác, cùng thắng, ra sức bảo vệ hòa bình thế của giới, thúc đẩy cùng nhau phát triển”.

Đối với Trung Quốc, tầm quan trọng của quan hệ Trung-Mỹ không chỉ nằm ở cấp độ song phương, mà còn ở chỗ Mỹ là biến số có khả năng ảnh hưởng nhất đến môi trường chiến lược xung quanh Trung Quốc. Sự chuyển hình của ngoại giao Trung Quốc không thể tách rời các hoạt động của quan hệ Trung - Mỹ. Tháng 2/2012, trong chuyến thăm Mỹ, Tập Cận Bình đã đưa ra kiến nghị xây dựng “quan hệ nước lớn kiểu mới Trung-Mỹ”. Tháng 5 cùng năm, trong thời gian Đối thoại chiến lược và kinh tế Trung-Mỹ diễn ra ở Bắc Kinh, lãnh đạo Trung Quốc đã có bài phát biểu với tiêu đề “Thúc đẩy hợp tác cùng có lợi cùng thắng lợi, phát triển quan hệ nước lớn kiểu mới”. Rõ ràng là Trung Quốc hy vọng tích cực chủ động ổn định và định hình quan hệ Trung-Mỹ.

### ***Ngoại giao nước lớn***

Bước vào thập niên thứ 2 của thế kỷ 21, dù là các nước xung quanh hay các nước phương Tây như Mỹ và châu Âu đều lo ngại trước sức mạnh tổng hợp và sức ảnh hưởng quốc tế tăng lên của Trung Quốc. Đây là một thực tế mà Trung Quốc buộc phải đối diện. Nhưng đúng như lời Giáo sư Brentley Womack, Đại học Virginia (Mỹ), cho dù mỗi người Trung Quốc đều là “quân tử” như Khổng Tử giải thích thì các nước láng giềng của Trung Quốc vẫn lo lắng. Theo ông, đây là kết quả tự nhiên của sự thay đổi cục diện quyền lực. Nói cách khác, nếu Trung Quốc phản ứng quá thận trọng, nhạy cảm đối với thế giới bên ngoài thì rất khó triển khai ngoại giao nước lớn theo đúng ý nghĩa thực sự.

Học giả Jeffrey Bade của Viện Brookings trong một bài phân tích về ngoại giao của Tập Cận Bình viết rằng ở trong và ngoài Trung Quốc đều đang hình thành một nhận thức chung, đó là Trung Quốc nên đóng vai nhà hoạch định và nhà điều hành trật tự quốc tế. Giáo sư Kelly Brown của Học viện King's Colleges, London (Anh) trong một bài viết vào tháng 8 năm nay cho biết: “Điều có thể khẳng định là Trung Quốc dưới sự quản lý của Tập Cận Bình không thể giả vờ không phải là một nước lớn, mọi nỗ lực nào như vậy đều là không chân thật”.

Hai học giả, đồng thời cũng là các cựu quan chức ngoại giao của Mỹ, Anh đã có những nhận xét tinh tường về tính thời đại của ngoại giao Tập Cận Bình. Tại Hội nghị công tác ngoại giao trung ương tổ chức ở Bắc Kinh từ ngày 22-23/6/2018, Tập Cận Bình nhấn mạnh kiên trì lấy tư tưởng ngoại giao xã hội chủ nghĩa đặc sắc Trung Quốc trong thời đại mới làm chỉ đạo, nỗ lực tạo ra cục diện mới của ngoại

giao nước lớn đặc sắc Trung Quốc. Đối với ngoại giao Trung Quốc, đây là một hội nghị quan trọng có ý nghĩa tiếp nối. Từ hội nghị này vừa có thể thấy rõ nét phác thảo ngoại giao nước lớn đặc sắc Trung Quốc, vừa có thể hình dung được mạch chính của nó trong tương lai.

Kể từ khi Tập Cận Bình trở thành nhà lãnh đạo hàng đầu đất nước đến nay, ngoại giao Trung Quốc đã trải qua một lần thay đổi lớn, thể hiện rõ đặc điểm triển khai ngoại giao với tư cách nước lớn. Điểm này đầu tiên thể hiện qua việc xem trọng vấn đề ngoại giao. Tính đến 2018, Trung ương đã 3 lần tổ chức hội nghị công tác ngoại giao. Trước đó cho đến khi nước Trung Quốc mới thành lập, hội nghị công tác ngoại giao trung ương chỉ được tổ chức vào các năm 1971, 1991 và 2006. Tháng 3/2018, Tiểu ban công tác ngoại giao trung ương nâng lên thành Ủy ban công tác ngoại giao trung ương, động thái này là nhằm tăng cường thiết kế thượng tầng của ngoại giao Trung Quốc, cũng như phối hợp liên ngành về công tác ngoại giao.

“Làm nên công tích” là một sự thể hiện khác của ngoại giao nước lớn đặc sắc Trung Quốc. Tại Hội nghị chuyên đề về công tác ngoại giao vào tháng 10/2013, Tập Cận Bình lần đầu tiên yêu cầu ngoại giao Trung Quốc cần “làm nên công tích”. Những năm gần đây ngoại giao thượng đỉnh, ngoại giao đa phương, ngoại giao sân nhà của Trung Quốc diễn ra dày đặc, việc tăng cường phối hợp chiến lược với Nga, kết nối chiến lược trong các dự án hợp tác với Liên minh châu Âu... đều là sự thể hiện ngoại giao nước lớn của Trung Quốc. Nhưng sự kiện có thể đánh dấu nổi bật hơn vai trò của ngoại giao Trung Quốc chính là sáng kiến “Vành đai và Con đường”, Ngân hàng đầu tư cơ sở hạ tầng châu Á, Ngân hàng phát triển mới BRICS...

Dư luận phương Tây cho rằng Trung Quốc đang sử dụng sức mạnh kinh tế để “mua” sức ảnh hưởng quốc tế. Đây là một cách nhìn khá hời hợt. Khi Trung Quốc xây dựng những sân chơi này, đầu tư một lượng tiền lớn và giữ chủ đạo hoặc tham gia hợp tác, thì trên thực tế đã hình thành sự “ràng buộc về lợi ích”, về mặt khách quan đã tăng thêm tính có thể dự báo cho các hoạt động của ngoại giao Trung Quốc. Hành vi của nước lớn trôi dạt càng có tính dự báo, sự lo lắng và quan ngại của thế giới bên ngoài càng ít đi. Xét từ ý nghĩa này, Trung Quốc đang dùng hành động thực tế để hóa giải các nỗi lo ngại, và đó không phải là một khẩu hiệu suông. Nếu nhìn từ góc độ quản trị toàn cầu thì Trung Quốc cũng đang cung cấp các sản phẩm công quốc tế.

Tập Cận Bình đề xuất xây dựng mạng lưới quan hệ đối tác toàn cầu, xây dựng cộng đồng chung vận mệnh nhân loại..., ở mức độ rất lớn là kết hợp với các sáng kiến lớn về ngoại giao của Trung Quốc, nhưng ý nghĩa của nó không dừng lại ở đó. Có thể nói những đề xuất này là phương thức biểu đạt của Trung Quốc trong nền chính trị quốc tế, phù hợp với chính trị quyền lực, tư duy được mật ngang nhau

trong nền chính trị phương Tây. Thực tiễn thành công của ngoại giao nước lớn đặc sắc Trung Quốc, đưa yếu tố Trung Quốc vào ngoại giao quốc tế, mang yếu tố phương Tây vào ngoại giao quốc tế trung, dài hạn chính là một lôgích. Hơn nữa, trong bối cảnh chủ nghĩa dân túy trỗi dậy, trào lưu toàn cầu hóa bị đảo ngược, “Cộng đồng chung vận mệnh” mà Trung Quốc khởi xướng xây dựng rõ ràng là tốt hơn “Nước Mỹ trước tiên” mà Chính quyền Trump theo đuổi.

Tư duy điểm giới hạn cuối cùng là một đặc điểm nổi bật của ngoại giao Trung Quốc trong thời kỳ mới. Tháng 11/2014, tại hội nghị công tác ngoại giao Trung ương, Tập Cận Bình nhấn mạnh “phải kiên định đi theo con đường của mình, con đường phát triển hòa bình, đồng thời quyết không thể từ bỏ quyền lợi chính đáng, quyết không thể hy sinh lợi ích cốt lõi của quốc gia”. Tháng 6/2018, tại hội nghị công tác ngoại giao trung ương, Tập Cận Bình chỉ rõ “kiên trì bảo vệ lợi ích cốt lõi và to lớn của quốc gia, kiên trì hợp tác cùng thắng và lợi ích công bằng, kiên trì tư duy điểm giới hạn cuối cùng và ý thức rủi ro”.

Tháng 2/2014, Trung Quốc thiết lập Vùng nhận dạng phòng không ở Biển Hoa Đông (Trung Quốc gọi là Biển Đông Hải) là một thực tiễn của tư duy điểm giới hạn cuối cùng. Đây luôn được xem là ví dụ điển hình cho việc ngoại giao của Trung Quốc trở nên cứng rắn. Nhưng một thực tế khác là “giới hạn đỏ” và “giới hạn sau cùng” của Trung Quốc không làm thay đổi nguyên trạng, ngược lại về mặt khách quan có thể giảm bớt hiểu lầm, có lợi cho việc ổn định nguyên trạng. Ở mức độ nào đó, nhấn mạnh tư duy điểm giới hạn cuối cùng là đang chủ động yêu cầu phía liên quan có sự đảm bảo chiến lược không quá đáng trong quan hệ qua lại. Sau khi Trung Quốc đưa ra và thực hiện tư duy điểm giới hạn cuối cùng, mối quan hệ giữa các quốc gia liên quan không hề xấu đi. Những năm gần đây, quan hệ giữa Trung Quốc với Việt Nam, Philippines cải thiện rõ rệt, quan hệ với Nhật Bản cũng dần ấm trở lại.

“Thế giới đang có những thay đổi lớn chưa từng có trong 100 năm qua”, đây là phán đoán của Tập Cận Bình đối với tình hình quốc tế hiện nay. Theo ông, Trung Quốc phải giương cao ngọn cờ xây dựng cộng đồng chung vận mệnh nhân loại, thúc đẩy hệ thống quản trị toàn cầu phát triển theo hướng công bằng, hợp lý hơn. Jeffrey Bader khi phân tích xu hướng tương lai của ngoại giao Trung Quốc đã nói rằng Trung Quốc sẽ tiếp tục gắn chặt với hệ thống quốc tế, cũng như dựa vào các nước khác, nhưng bên cạnh đó cũng sẽ lựa chọn tuân thủ một số quy tắc quốc tế phù hợp với lợi ích của mình, bỏ qua hoặc tìm cách thay đổi những quy tắc không phù hợp với lợi ích của mình.

*Bài viết được đăng trên [Cửa sổ phương Nam](#).*

**Hoàng Lan (dịch)**  
**Hoàng Thu (hiệu đính)**